

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KỲ THI TOEIC NỘI BỘ

Ngày thi: 04/10/2015

Sinh viên có mặt lúc 7h15 tại **97 Võ Văn Tần, Hội trường 602 (Lầu 6)**
để làm thủ tục điểm danh, nghe IIG trình bày về Bài thi TOEIC chính
thực hiện đang áp dụng tại Việt Nam.

Phòng thi: 412 - Ca thi: 1

TT	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH
1	1254052119	Phạm Thị Ái Nữ	13/11/1994
2	1354040225	TRẦN THẢO TRÂM	04/03/1995
3	1254042470	LÝ HỒNG TRANG	03/10/1994
4	1354040232	BÙI THỊ THANH TUYỀN	06/08/1995
5	1354040014	HỒ NGỌC BẢO	07/09/1995
6	1053010895	NGUYỄN VƯƠNG TAM TUỆ	06/08/1992
7	1354030157	Lê Thị Thúy Vy	02/05/1995
8	1254040240	Nguyễn Thị Ngọc Mai	09/10/1993
9	1253010281	đàm thị phúc	22/03/94
10	1254040432	Nguyễn Thị Thu Thủy	01/04/1994
11	1254060055	LÊ CÔNG ĐÔ	24/11/1992
12	1257010330	Bùi Như Ý	20/08/94
13	1254052049	Đinh Thị Nguyên Hạnh	21/07/1994
14	1254020133	Bùi Nguyễn Gia Mẫn	05/08/1994
15	1554010120	Mã Vĩ Khang	19/07/97
16	1254022185	LÊ THỊ MỸ PHỤNG	20/10/94
17	1557010080	Võ Lê Minh Hồng	30/11/1997
18	1453010191	Lương Thị Thảo My	27/08/96
19	1453010209	Đặng Thị Bích Ngọc	01/12/95
20	1453010406	Nguyễn Thị Thùy Vi	03/10/96
21	1453010214	NGUYỄN BÍCH BẢO NGỌC	19/07/96
22	1451010163	LÊ TẤN TÀI	14/12/1996
23	1457010219	Huỳnh Thiên Trung	01/11/96
24	1354050100	Nguyễn Xuân Trãi	23/10/1995
25	1253010021	nguyễn huỳnh gia bảo	07/03/1994
26	1453010067	Vũ Văn Đạt	04/11/95
27	1353010024	Nguyễn Thị Hoài Diễm	27/11/94

28	1354060205	trần thế vĩ	20/01/1995
29	1254042402	NGUYỄN THỊ THU THẢO	11/01/1994
30	1157010180	huynh thi yen nhi	08/01/1993
31	1151010137	LÊ NGỌC TUẤN	01/05/92
32	1253012418	Nguyễn Thị Diệu Trà	12/08/1994
33	1451010112	Nguyễn Kỳ Nam	06/05/1996
34	1354042299	Chong Kam Lin	27/10/1995
35	1454030142	Phan Thủy Trúc	07/08/1996
36	1557050010	HUỲNH NGỌC THUYỀN DƯƠNG	02/03/1997
37	1254010261	Nguyễn Thị Mỹ Loan	26/02/1994
38	1254040193	NGÔ NGỌC THUYỀN LIÊN	06/01/1993
39	1251022129	HỒ KHÁNH NHƯ	25/09/92
40	1354032161	PHÙNG NỮ THÚY AN	10/04/1994
41	1354032210	NGUYỄN THỊ TRÀ GIANG	20/05/1995
42	1354032348	PHẠM THỊ HỒNG THỦY	06/08/1994
43	1457010093	Châu Tuyết Mai	26/09/1995
44	1457010217	Nguyễn Hải Triều	25/03/1995
45	1467010048	Phương Ngọc Linh	18/09/90
46	1354050068	NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG	18/10/1995
47	1353010071	Hồng Tuyết Khanh	02/10/95
48	1353010196	Đỗ Quan Thanh Trúc	08/10/95
49	1451020052	NGUYỄN LÊ ĐỨC HUY	20/12/95
50	1153010156	Huỳnh Thị Linh Đa	27/07/1993
51	1154040162	NGUYỄN THỊ NGỌC HIỀN	01/01/1992
52	1254010271	Phan Thị Luyến	25/09/94
53	1254010084	Trương Thị Mỹ Duyên	22/06/94
54	1557010149	PHẠM TRUNG NGHĨA	27/07/1997
55	1154010407	TRẦN HUỲNH NHƯ	26/12/1993
56	1157010174	TRẦN THỊ MINH NGUYỆT	27/03/1993
57	1254010122	Nguyễn Thị Đa Hạ	13/02/94
58	1256012070	TRẦN KIM LIÊN	22/02/1994
59	1354040208	Nguyễn Minh Thư	02/09/95
60	1454020014	Võ Quốc Cường	19/12/1996
61	1254010078	Tô Quang Duy	31/01/94
62	1254020207	ĐỖ THỊ NHƯ QUỲ	04/04/1994
63	1454020021	PHẠM DUY	16/03/1996
64	1454020033	QUÁCH DỰ HÀO	14/11/1996
65	14607010023	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	22/11/1990

66	1151020009	Nguyễn Phương Anh	25/03/92
67	1454010221	VÕ THỊ THU NGUYỆT	25/11/1996
68	1254040401	Nguyễn Thị Phương Thảo	08/01/1994
69	1454010195	Vũ thị khánh my	16/1/1996
70	1553010250	CHÂU THỊ TƯỜNG VY	30/01/1997
71	1456010104	Trần Thị Thanh Tâm	20/8/1996
72	1253012153	Ngô Đông Kha	26/07/93
73	1253012093	Hồ Tá Giáp	27/09/94
74	1454050100	Lê thị Như	19/12/1994
75	1454060025	TRƯƠNG THỊ MỸ DIỄM	23/11/1996
76	1454010157	Trần Thị Bích Liễu	18/01/1996
77	1453010204	Nguyễn Thị Thu Ngân	8/12/1996
78	1353010137	PHẠM THỊ BÍCH QUY	12/11/1995
79	1353010202	nguyễn thị cẩm tuyên	17/09/1994
80	1354020071	Ngô Thị Hồng Nhung	30/5/1994
81	1454050026	CHIÊM BẢO GIA	18/10/1996
82	1254030128	Đỗ Ngọc Cẩm Hồng	21/12/1994
83	1451042142	ĐINH THỊ LỆ XUYỀN	04/04/1995
84	1254030517	PHÙ MỸ VÂN	07/07/94
85	1454020004	LÊ XUÂN HOÀNG ANH	28/07/96
86	1254062218	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	14/04/1994
87	1254060134	NGUYỄN TRỌNG LỄ	16/11/1994
88	1454050046	BÙI QUANG HÙNG	26/10/1996
89	1554040083	LÝ DUY KHANG	01/01/97
90	1254020235	Hoàng Thị Thảo	22/12/1994
91	1454040034	TRƯƠNG HOÀNG THUÝ HẠNH	09/10/1996
92	1254022143	NGUYỄN NGỌC NGÂN	03/02/1994
93	1556010062	LA YẾN NHI	28/01/1997
94	1454032202	Nguyễn Thị Ngọc Hân	03/09/1996
95	1254010227	Lầu Say Kín	15/12/1994
96	1455010067	TRẦN NGUYỄN THẢO NGUYÊN	23/10/1996
97	1151020125	Nguyễn Đình Kha	29/03/93
98	1254010619	Nguyễn Phạm Anh Tuấn	09/04/1994
99	1254040216	Trương Thị Mỹ Linh	12/08/1994
100	1554010067	TRẦN THỊ THU HÀ	17/06/1997

* Danh sách hiện thị theo thứ tự thời gian SV đăng ký online